

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-TCHC
V/v thông báo kết quả điểm thi phúc
khảo bài thi tuyển sinh THPT năm học
2025 - 2026

Quảng Ninh, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các trường trung học phổ thông.

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 được phê duyệt tại Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ kết quả chấm thi của Hội đồng chấm thi phúc khảo, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả điểm phúc khảo bài thi tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 theo danh sách gửi kèm theo công văn này.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị có thí sinh đăng ký phúc khảo bài thi thông báo công khai bảng kết quả điểm thi phúc khảo bài thi tới các thí sinh có đăng ký phúc khảo bài thi.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Đình Hải

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
1	0101022	Phạm Văn Đại	Nam	22/09/2010	Ngữ Văn chung	6
2	0101022	Phạm Văn Đại	Nam	22/09/2010	Toán học chuyên	5
3	0108012	Đào Đức Cơ	Nam	29/09/2010	Toán học chung	6
4	0108012	Đào Đức Cơ	Nam	29/09/2010	Ngữ Văn chung	6,5
5	0108012	Đào Đức Cơ	Nam	29/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
6	090056	Tô Nguyễn Thanh Hà	Nữ	14/11/2010	Ngữ Văn chung	4,5
7	0109171	Ngô Yến Nhi	Nữ	05/09/2010	Ngữ Văn chung	7,25
8	0109171	Ngô Yến Nhi	Nữ	05/09/2010	Tiếng Anh chuyên	6,2
9	0106076	Lê Hồng Linh	Nữ	10/12/2010	Ngữ Văn chuyên	5,5
10	0106076	Lê Hồng Linh	Nữ	10/12/2010	Địa lý chuyên	3
11	0105046	Lý Thị Minh Nguyệt	Nữ	12/11/2010	Ngữ Văn chung	7,25
12	0105046	Lý Thị Minh Nguyệt	Nữ	12/11/2010	Sinh học chuyên	5
13	0105046	Lý Thị Minh Nguyệt	Nữ	12/11/2010	Ngữ Văn chuyên	6
14	300001	Bùi Trường An	Nam	11/02/2010	Ngữ Văn chung	3,5
15	0106142	Bùi Minh Tuyết	Nữ	15/08/2010	Toán học chung	7,5
16	0106142	Bùi Minh Tuyết	Nữ	15/08/2010	Ngữ Văn chung	7
17	300312	Nguyễn Ánh Ngọc	Nữ	28/11/2010	Toán học chung	2,75
18	300312	Nguyễn Ánh Ngọc	Nữ	28/11/2010	Ngữ Văn chung	4,5
19	300312	Nguyễn Ánh Ngọc	Nữ	28/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,8
20	0106017	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	08/01/2010	Ngữ Văn chuyên	5,25
21	0109032	Trương Đức Anh	Nam	28/08/2010	Ngữ Văn chung	6,33
22	0109032	Trương Đức Anh	Nam	28/08/2010	Tiếng Anh chuyên	6,3
23	300224	Phạm Đức Khánh	Nam	10/08/2010	Toán học chung	5,5
24	300224	Phạm Đức Khánh	Nam	10/08/2010	Ngữ Văn chung	3,75
25	300224	Phạm Đức Khánh	Nam	10/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	2
26	0105043	Trần Bảo Ngọc	Nữ	06/09/2010	Sinh học chuyên	2,75
27	0104016	Lê Hạnh Dung	Nữ	17/12/2010	Hóa học chuyên	5
28	0101114	Vương Gia Thành	Nam	03/07/2010	Toán học chuyên	5,75
29	0106001	Vũ Diệu An	Nữ	09/09/2010	Toán học chung	6,5
30	0106001	Vũ Diệu An	Nữ	09/09/2010	Ngữ Văn chung	7
31	0106001	Vũ Diệu An	Nữ	09/09/2010	Ngữ Văn chuyên	5,75
32	0109186	Vũ Nguyễn Hoàng Quân	Nam	24/11/2010	Toán học chung	8
33	0109186	Vũ Nguyễn Hoàng Quân	Nam	24/11/2010	Tiếng Anh chuyên	6,1
34	0101035	Bùi Đức Hiếu	Nam	22/09/2010	Toán học chung	8,75
35	0101035	Bùi Đức Hiếu	Nam	22/09/2010	Ngữ Văn chung	5,5
36	0101035	Bùi Đức Hiếu	Nam	22/09/2010	Toán học chuyên	6,75
37	0107044	Nguyễn Thị Thùy Lâm	Nữ	01/03/2010	Ngữ Văn chung	5,75
38	0109109	Nguyễn Thế Kiên	Nam	10/05/2010	Ngữ Văn chung	7,25
39	0109109	Nguyễn Thế Kiên	Nam	10/05/2010	Tiếng Anh chuyên	5,5

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
40	0104015	Nguyễn Khánh Chi	Nữ	30/06/2010	Hóa học chuyên	4,55
41	0105056	Phạm Thị Khánh Trang	Nữ	17/03/2010	Sinh học chuyên	4,25
42	0110042	Phạm Vi Linh	Nữ	02/04/2010	Ngữ Văn chung	5,75
43	180087	Bùi Đức Hiếu	Nam	10/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,8
44	0107056	Nguyễn Ngọc Khánh Minh	Nữ	21/11/2010	Lịch sử chuyên	4,25
45	0101043	Vũ Hoàng	Nam	25/02/2010	Toán học chuyên	4,75
46	180143	Nguyễn Văn Linh	Nam	12/11/2010	Ngữ Văn chung	3,75
47	180129	Vũ Đức Kiên	Nam	29/08/2010	Ngữ Văn chung	3
48	0104078	Mai Sơn Tùng	Nam	30/09/2010	Hóa học chuyên	4,45
49	0101005	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	25/01/2010	Toán học chuyên	4,25
50	180129	Vũ Đức Kiên	Nam	29/08/2010	Toán học chung	2,5
51	0101106	Đỗ Minh Phương	Nữ	05/03/2010	Sinh học chuyên	5
52	0109086	Đinh Trung Hiếu	Nam	03/03/2010	Ngữ Văn chung	6,25
53	0101080	Lê Công Minh	Nam	26/02/2010	Ngữ Văn chung	7
54	0101080	Lê Công Minh	Nam	26/02/2010	Toán học chuyên	5,75
55	260061	Tạ Trần Hà Anh	Nữ	21/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	0,4
56	0106147	Đỗ Minh Vy	Nữ	10/07/2010	Toán học chung	7
57	0106147	Đỗ Minh Vy	Nữ	10/07/2010	Ngữ Văn chung	7
58	0106147	Đỗ Minh Vy	Nữ	10/07/2010	Ngữ Văn chuyên	5,5
59	0104037	Trần Gia Khang	Nam	10/07/2010	Toán học chung	7,25
60	0104037	Trần Gia Khang	Nam	10/07/2010	Ngữ Văn chung	6,5
61	0104004	Hoàng Anh	Nam	18/08/2010	Toán học chung	7,25
62	0104004	Hoàng Anh	Nam	18/08/2010	Ngữ Văn chung	6
63	0104004	Hoàng Anh	Nam	18/08/2010	Hóa học chuyên	5,65
64	0110045	Nguyễn Phương Ly	Nữ	27/11/2010	Tiếng Trung chuyên	6,05
65	0101045	Hoàng Minh Học	Nam	07/05/2010	Toán học chung	8,5
66	0101045	Hoàng Minh Học	Nam	07/05/2010	Toán học chuyên	5,5
67	0104041	Phạm Đình Duy Khôi	Nam	13/09/2010	Hóa học chuyên	6,45
68	0101131	Phạm Sơn Tùng	Nam	14/08/2010	Toán học chuyên	6
69	0101131	Phạm Sơn Tùng	Nam	14/08/2010	Toán học chung	8,25
70	0110064	Dương Thị Thanh Thanh	Nữ	14/10/2010	Tiếng Trung chuyên	6,3
71	0104072	Nguyễn Hạnh Thu	Nữ	19/07/2010	Ngữ Văn chung	7
72	0104072	Nguyễn Hạnh Thu	Nữ	19/07/2010	Hóa học chuyên	5,55
73	0105059	Trần Phong Vũ	Nam	13/11/2010	Sinh học chuyên	5,5
74	0105001	Hoàng Việt Anh	Nam	23/07/2010	Sinh học chuyên	4,25
75	0105007	Phạm Nguyễn Minh Châu	Nữ	20/01/2010	Sinh học chuyên	3,75
76	0107049	Phạm Nguyễn Hà Linh	Nữ	06/04/2010	Toán học chung	5,75
77	0107049	Phạm Nguyễn Hà Linh	Nữ	06/04/2010	Ngữ Văn chung	6,25
78	0107049	Phạm Nguyễn Hà Linh	Nữ	06/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
79	0105026	Phạm Trọng Khánh	Nam	29/11/2010	Sinh học chuyên	4,25
80	190029	Đỗ Gia Bảo	Nam	01/05/2010	Ngữ Văn chung	4,5
81	0109180	Nguyễn Mai Phương	Nữ	29/06/2010	Tiếng Anh chuyên	6,1
82	0109180	Nguyễn Mai Phương	Nữ	29/06/2010	Toán học chung	8,25
83	260540	Lâm Lý Sơn	Nam	13/05/2010	Ngữ Văn chung	4,75
84	0103026	Lê Gia Minh	Nam	10/07/2010	Vật lý chuyên	4,5
85	260540	Lâm Lý Sơn	Nam	13/05/2010	Toán học chung	3,75
86	280119	Nguyễn Thảo Hiền	Nữ	06/09/2010	Ngữ Văn chung	6
87	0107014	Phạm Công Gia Bảo	Nam	18/01/2010	Ngữ Văn chung	6,5
88	190029	Đỗ Gia Bảo	Nam	01/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,4
89	260540	Lâm Lý Sơn	Nam	13/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,2
90	0101014	Nguyễn Gia Bảo	Nam	31/07/2010	Toán học chuyên	5,5
91	0105053	Nguyễn Phạm Phương Thảo	Nữ	29/10/2010	Sinh học chuyên	3,25
92	0105053	Nguyễn Phạm Phương Thảo	Nữ	29/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	6
93	280001	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	14/04/2010	Ngữ Văn chung	5,25
94	260451	Nguyễn Quỳnh Nga	Nữ	13/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,8
95	0107039	Trần Quỳnh Hương	Nữ	19/10/2010	Lịch sử chuyên	5
96	190214	Vũ Hoàng Hải Sơn	Nam	26/01/2010	Ngữ Văn chung	4,75
97	190214	Vũ Hoàng Hải Sơn	Nam	26/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
98	0101011	Nguyễn Tiến Thiên Ân	Nam	28/08/2010	Ngữ Văn chung	6,25
99	0101011	Nguyễn Tiến Thiên Ân	Nam	28/08/2010	Toán học chuyên	5,5
100	260591	Chu Anh Thư	Nữ	06/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,6
101	0109117	Đoàn Khánh Linh	Nữ	18/07/2010	Ngữ Văn chung	6
102	260381	Trần Khánh Linh	Nữ	25/08/2010	Ngữ Văn chung	5
103	280339	Phạm Thanh Thảo	Nữ	04/01/2010	Toán học chung	2,5
104	280339	Phạm Thanh Thảo	Nữ	04/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	3
105	260381	Trần Khánh Linh	Nữ	25/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	5
106	190045	Nguyễn Bá Doanh	Nam	09/09/2010	Toán học chung	3,5
107	190045	Nguyễn Bá Doanh	Nam	09/09/2010	Ngữ Văn chung	1,5
108	190045	Nguyễn Bá Doanh	Nam	09/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
109	0106103	Đàm Kim Ngân	Nữ	15/10/2010	Ngữ Văn chung	5,5
110	0106103	Đàm Kim Ngân	Nữ	15/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,4
111	190017	Nguyễn Vũ Ngọc Anh	Nữ	01/01/2010	Toán học chung	5
112	190017	Nguyễn Vũ Ngọc Anh	Nữ	01/01/2010	Ngữ Văn chung	4,5
113	190017	Nguyễn Vũ Ngọc Anh	Nữ	01/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
114	0104010	Nguyễn Tùng Bách	Nam	06/10/2010	Hóa học chuyên	4,6
115	0107061	Lê Ánh Ngọc	Nữ	31/03/2010	Toán học chung	6,25
116	0107061	Lê Ánh Ngọc	Nữ	31/03/2010	Ngữ Văn chung	7
117	0107061	Lê Ánh Ngọc	Nữ	31/03/2010	Lịch sử chuyên	4,5

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
118	0107061	Lê Ánh Ngọc	Nữ	31/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,8
119	0109184	Vũ Hà Phương	Nữ	29/06/2010	Toán học chung	6
120	0109184	Vũ Hà Phương	Nữ	29/06/2010	Ngữ Văn chung	6
121	0109184	Vũ Hà Phương	Nữ	29/06/2010	Tiếng Anh chuyên	1,8
122	0107040	Phạm Trung Khải	Nam	24/10/2010	Ngữ Văn chung	6,75
123	0107040	Phạm Trung Khải	Nam	24/10/2010	Lịch sử chuyên	5,25
124	0106131	Đào Anh Thư	Nữ	07/08/2010	Toán học chung	7,5
125	300491	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	19/12/2010	Toán học chung	5
126	300491	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	19/12/2010	Ngữ Văn chung	3,25
127	300491	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	19/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,2
128	0106047	Phạm Hà Giang	Nữ	01/03/2010	Ngữ Văn chung	7,25
129	0106047	Phạm Hà Giang	Nữ	01/03/2010	Ngữ Văn chuyên	5,75
130	0101089	Vũ Quế Minh	Nữ	13/07/2010	Toán học chuyên	5,5
131	250040	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	26/09/2010	Ngữ Văn chung	5,75
132	250040	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	26/09/2010	Toán học chung	4,75
133	250051	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	02/06/2010	Ngữ Văn chung	5,25
134	250075	Trần Thị Phương Anh	Nữ	19/08/2010	Ngữ Văn chung	6
135	250075	Trần Thị Phương Anh	Nữ	19/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
136	250083	Cao Việt Bách	Nam	21/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,8
137	250116	Nguyễn Trần Mai Chi	Nữ	23/01/2010	Toán học chung	6,5
138	250116	Nguyễn Trần Mai Chi	Nữ	23/01/2010	Ngữ Văn chung	5,75
139	0104035	Lưu Thu Hương	Nữ	07/02/2010	Hóa học chuyên	5,65
140	0108038	Phạm Mai Linh	Nữ	26/08/2010	Địa lý chuyên	5
141	0101048	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	09/08/2010	Ngữ Văn chung	6,75
142	0101048	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	09/08/2010	Toán học chuyên	5
143	0105018	Trần Gia Hân	Nữ	25/08/2010	Sinh học chuyên	3,75
144	0102048	Lăng Yến Vy	Nữ	20/06/2010	Ngữ Văn chung	6
145	0102048	Lăng Yến Vy	Nữ	20/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,6
146	0102048	Lăng Yến Vy	Nữ	20/06/2010	Tin học chuyên	5,83
147	0107008	Phạm Thị Minh Anh	Nữ	14/09/2010	Lịch sử chuyên	3,5
148	300277	Lê Thị Thanh Mai	Nữ	07/03/2010	Toán học chung	2,75
149	300277	Lê Thị Thanh Mai	Nữ	07/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,2
150	250120	Trương Chí Cương	Nam	29/05/2010	Toán học chung	6,25
151	250120	Trương Chí Cương	Nam	29/05/2010	Ngữ Văn chung	4,5
152	250120	Trương Chí Cương	Nam	29/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
153	0102043	Chu Hiếu Thiên	Nam	21/06/2010	Tin học chuyên	4,26
154	300303	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	13/10/2010	Toán học chung	4,5
155	300303	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	13/10/2010	Ngữ Văn chung	4
156	300303	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	13/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,6

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
157	0109088	Vi Đỗ Hồng Hoan	Nữ	23/05/2010	Ngữ Văn chung	7,75
158	0109088	Vi Đỗ Hồng Hoan	Nữ	23/05/2010	Tiếng Anh chuyên	5,3
159	0109088	Vi Đỗ Hồng Hoan	Nữ	23/05/2010	Lịch sử chuyên	4,5
160	0109035	Vũ Tuệ Anh	Nữ	29/12/2010	Tiếng Anh chuyên	5,05
161	250141	Tân Tiến Dũng	Nam	28/10/2010	Ngữ Văn chung	4,75
162	0109185	Phạm Anh Quân	Nam	04/05/2010	Toán học chung	8,25
163	0109185	Phạm Anh Quân	Nam	04/05/2010	Tiếng Anh chuyên	5,6
164	250187	Đặng Ngọc Hà	Nữ	12/11/2010	Toán học chung	5,75
165	0107013	Nguyễn Gia Bách	Nam	25/01/2010	Ngữ Văn chung	6,5
166	0107013	Nguyễn Gia Bách	Nam	25/01/2010	Lịch sử chuyên	5
167	0105031	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	03/08/2010	Sinh học chuyên	3,75
168	250222	Đỗ Minh Hiếu	Nam	28/11/2010	Toán học chung	7,25
169	250222	Đỗ Minh Hiếu	Nam	28/11/2010	Ngữ Văn chung	3,75
170	250222	Đỗ Minh Hiếu	Nam	28/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	7
171	250251	Đỗ Phi Hùng	Nam	27/03/2010	Ngữ Văn chung	4,75
172	0110028	Đoàn Lê Ngọc Hà	Nữ	23/03/2010	Ngữ Văn chung	5,75
173	0110028	Đoàn Lê Ngọc Hà	Nữ	23/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4
174	0106104	Đặng Bảo Ngân	Nữ	14/01/2010	Ngữ Văn chuyên	5,5
175	0105045	Phạm Khánh Nguyên	Nam	05/03/2010	Sinh học chuyên	5,25
176	0105021	Nguyễn Duy Hưởng	Nam	10/06/2010	Toán học chung	7,5
177	0105021	Nguyễn Duy Hưởng	Nam	10/06/2010	Sinh học chuyên	3,5
178	0105021	Nguyễn Duy Hưởng	Nam	10/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	8,2
179	0106145	Trần Thu Uyên	Nữ	28/09/2010	Ngữ Văn chuyên	5,5
180	0101105	Bùi Bá Phú	Nam	16/01/2010	Toán học chuyên	4,5
181	0105049	Phí Hồng Nhung	Nữ	05/05/2010	Sinh học chuyên	3,25
182	250255	Phan Việt Hùng	Nam	30/04/2010	Toán học chung	4,5
183	250255	Phan Việt Hùng	Nam	30/04/2010	Ngữ Văn chung	6
184	250255	Phan Việt Hùng	Nam	30/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	7
185	0106051	Trần Mai Hà	Nữ	24/06/2010	Ngữ Văn chuyên	5,5
186	250307	Bùi Đức Khánh	Nam	29/01/2010	Ngữ Văn chung	4,5
187	250307	Bùi Đức Khánh	Nam	29/01/2010	Toán học chung	6,75
188	0101072	Vũ Nguyễn Hải Linh	Nữ	23/05/2010	Ngữ Văn chung	6,25
189	250368	Đoàn Hà Linh	Nữ	02/09/2010	Toán học chung	3
190	250368	Đoàn Hà Linh	Nữ	02/09/2010	Ngữ Văn chung	7,25
191	0110034	Lê Việt Hoàng	Nam	11/06/2010	Toán học chung	8
192	0110034	Lê Việt Hoàng	Nam	11/06/2010	Ngữ Văn chung	6
193	0101123	Mai Anh Thư	Nữ	11/07/2010	Toán học chung	8,75
194	0101123	Mai Anh Thư	Nữ	11/07/2010	Toán học chuyên	4,5
195	250397	Nguyễn Trần Hà Linh	Nữ	20/10/2010	Ngữ Văn chung	7

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
196	250397	Nguyễn Trần Hà Linh	Nữ	20/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4
197	0104073	Trần Khánh Toàn	Nam	18/01/2010	Hóa học chuyên	5,05
198	250452	Phạm Tuấn Minh	Nam	16/01/2010	Ngữ Văn chung	6,75
199	250452	Phạm Tuấn Minh	Nam	16/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	1,6
200	0103041	Lê Khánh Toàn	Nam	13/09/2010	Vật lý chuyên	4,25
201	250540	Nguyễn Quốc Phong	Nam	04/06/2010	Ngữ Văn chung	6
202	250540	Nguyễn Quốc Phong	Nam	04/06/2010	Toán học chung	5,75
203	0106092	Dín Khánh Ly	Nữ	15/08/2010	Ngữ Văn chung	7,5
204	0106092	Dín Khánh Ly	Nữ	15/08/2010	Ngữ Văn chuyên	6,5
205	0101099	Bùi Thanh Phong	Nam	03/12/2010	Toán học chuyên	5,75
206	250620	Trần Phương Thảo	Nữ	13/07/2010	Ngữ Văn chung	6,5
207	0105029	Bùi Vũ Thùy Linh	Nữ	11/11/2010	Sinh học chuyên	4,25
208	250709	Trương Hoàng Việt	Nam	05/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,2
209	250713	Phạm Trần Quang Vinh	Nam	15/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,8
210	0106025	Lê Vũ Bảo Châu	Nữ	06/08/2010	Ngữ Văn chung	7
211	0106025	Lê Vũ Bảo Châu	Nữ	06/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	8
212	0101103	Nguyễn Đan Phong	Nam	26/06/2010	Toán học chuyên	6
213	0101121	Hoàng Anh Thư	Nữ	25/01/2010	Ngữ Văn chung	6,25
214	0101121	Hoàng Anh Thư	Nữ	25/01/2010	Toán học chuyên	5,75
215	0106074	Đặng Phương Linh	Nữ	22/03/2010	Ngữ Văn chung	8,25
216	0106074	Đặng Phương Linh	Nữ	22/03/2010	Ngữ Văn chuyên	6,25
217	0106056	Lê Ngọc Hân	Nữ	26/01/2010	Ngữ Văn chuyên	6
218	0104043	Lê Quang Liêm	Nam	11/08/2010	Hóa học chuyên	6
219	0103031	Ngô Trần Bảo Ngọc	Nữ	14/06/2010	Vật lý chuyên	4
220	0101018	Trần Minh Cường	Nam	12/02/2010	Toán học chuyên	5,75
221	290390	Lê Thành Phúc	Nam	29/05/2010	Toán học chung	3
222	0110020	Trần Việt Cường	Nam	16/01/2010	Toán học chung	7
223	0110020	Trần Việt Cường	Nam	16/01/2010	Ngữ Văn chung	7
224	290390	Lê Thành Phúc	Nam	29/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
225	0106098	Nguyễn Ngọc Minh	Nữ	14/01/2010	Ngữ Văn chuyên	5,5
226	290423	Vũ Lan Tây	Nữ	08/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,4
227	0106121	Nguyễn Thúy Quỳnh	Nữ	27/04/2010	Ngữ Văn chung	8
228	0106121	Nguyễn Thúy Quỳnh	Nữ	27/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	8,8
229	0106121	Nguyễn Thúy Quỳnh	Nữ	27/04/2010	Ngữ Văn chuyên	6,25
230	210060	Nguyễn Kiên Cường	Nam	14/07/2010	Ngữ Văn chung	5,25
231	0108024	Phạm Khánh Huyền	Nữ	25/06/2010	Địa lý chuyên	4
232	250226	Nguyễn Hoàng Hiếu	Nam	02/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,4
233	0106024	Đinh Thị Bảo Châu	Nữ	01/11/2010	Ngữ Văn chuyên	5,5
234	250270	Nguyễn Anh Huy	Nam	06/07/2010	Toán học chung	6,75

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
235	250270	Nguyễn Anh Huy	Nam	06/07/2010	Ngữ Văn chung	5,5
236	250270	Nguyễn Anh Huy	Nam	06/07/2010	Tiếng Anh tự chọn	6
237	0101126	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	02/07/2010	Ngữ Văn chung	6,75
238	0101126	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	02/07/2010	Toán học chuyên	5
239	0101041	Hoàng Thu Hoài	Nữ	20/09/2010	Toán học chung	8,5
240	0101041	Hoàng Thu Hoài	Nữ	20/09/2010	Ngữ Văn chung	7,75
241	250282	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	03/12/2010	Ngữ Văn chung	7,25
242	250329	Bùi Anh Khoa	Nam	05/07/2010	Toán học chung	5
243	250508	Nguyễn Minh Nhật	Nam	21/11/2010	Ngữ Văn chung	4,25
244	250508	Nguyễn Minh Nhật	Nam	21/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
245	0101065	Huỳnh Tuấn Khôi	Nam	07/04/2010	Toán học chuyên	4,25
246	250577	Đỗ Nguyễn Minh Quân	Nam	03/08/2010	Ngữ Văn chung	5,25
247	250577	Đỗ Nguyễn Minh Quân	Nam	03/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	7
248	0103035	Nguyễn Trịnh Quân	Nam	29/11/2010	Ngữ Văn chung	6
249	0103035	Nguyễn Trịnh Quân	Nam	29/11/2010	Vật lý chuyên	5
250	0109081	Lư Trần Gia Hân	Nữ	15/09/2010	Tiếng Anh chuyên	4,9
251	0101004	Ngô Ngọc Anh	Nữ	18/10/2010	Toán học chuyên	4,5
252	0105047	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	29/10/2010	Toán học chung	4,5
253	0105047	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	29/10/2010	Ngữ Văn chung	6,5
254	0110038	Đoàn Khánh Lê	Nữ	07/06/2010	Ngữ Văn chung	7
255	0109207	Vũ Anh Thư	Nữ	20/04/2010	Ngữ Văn chung	6,33
256	0109222	Đoàn Mạnh Tùng	Nam	07/02/2010	Tiếng Anh chuyên	6
257	0104033	Đoàn Gia Huy	Nam	05/09/2010	Ngữ Văn chung	5,75
258	0104033	Đoàn Gia Huy	Nam	05/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
259	0108067	Hoàng Minh Thư	Nữ	15/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,2
260	0108067	Hoàng Minh Thư	Nữ	15/08/2010	Địa lý chuyên	6,25
261	0104012	Mai Tuệ Bình	Nữ	13/09/2010	Hóa học chuyên	5,1
262	0106083	Nguyễn Thái Linh	Nữ	22/01/2010	Ngữ Văn chung	8
263	0106083	Nguyễn Thái Linh	Nữ	22/01/2010	Ngữ Văn chuyên	6
264	0101056	Vũ Nguyễn Đức Huy	Nam	19/11/2010	Toán học chung	9,25
265	0101056	Vũ Nguyễn Đức Huy	Nam	19/11/2010	Ngữ Văn chung	7
266	0101056	Vũ Nguyễn Đức Huy	Nam	19/11/2010	Toán học chuyên	5,75
267	0101012	Đào Ngọc Bách	Nam	31/10/2010	Toán học chuyên	5,25
268	0101027	Phạm Hương Giang	Nữ	30/08/2010	Toán học chuyên	5,75
269	0101092	Trần Thiên Ngân	Nữ	15/11/2010	Ngữ Văn chung	7,75
270	0101092	Trần Thiên Ngân	Nữ	15/11/2010	Toán học chuyên	5
271	0108027	Nguyễn Chí Kiên	Nam	08/01/2010	Địa lý chuyên	4,75
272	0109022	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	29/01/2010	Ngữ Văn chung	7
273	0108044	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	25/01/2010	Địa lý chuyên	5,75

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
274	0110046	Cao Phương Mai	Nữ	03/08/2010	Ngữ Văn chung	6,75
275	0110046	Cao Phương Mai	Nữ	03/08/2010	Toán học chung	5,5
276	0110046	Cao Phương Mai	Nữ	03/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,8
277	0106069	Mai Tuệ Lâm	Nữ	13/09/2010	Ngữ Văn chuyên	6
278	130041	Lương Thị Hiền	Nữ	05/02/2010	Ngữ Văn chung	3,5
279	060448	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	03/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,4
280	250633	Vũ Minh Thuyết	Nam	17/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
281	250663	Nguyễn Kiều Trang	Nữ	25/08/2010	Toán học chung	6
282	0106147	Đỗ Minh Vy	Nữ	10/07/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,2
283	0110045	Nguyễn Phương Ly	Nữ	27/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,8
284	240375	Nguyễn Gia Phúc	Nam	19/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	0,2
285	240080	Vũ Thành Công	Nam	09/06/2010	Ngữ Văn chung	5,5
286	240080	Vũ Thành Công	Nam	09/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,8
287	240037	Phạm Đức Anh	Nam	02/09/2010	Toán học chung	4,75
288	240221	Đoàn Văn Duy Hường	Nam	10/07/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,2
289	240372	Lê Trường Phúc	Nam	04/11/2010	Toán học chung	6,25
290	240372	Lê Trường Phúc	Nam	04/11/2010	Ngữ Văn chung	6,5
291	240372	Lê Trường Phúc	Nam	04/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,2
292	240465	Nguyễn Đỗ Bảo Trân	Nữ	10/09/2010	Ngữ Văn chung	6,25
293	240258	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	28/04/2010	Toán học chung	5
294	240258	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	28/04/2010	Ngữ Văn chung	6,25
295	240258	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	28/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,8
296	240175	Phạm Minh Hiếu	Nam	02/08/2010	Toán học chung	7
297	240026	Nguyễn Duy Anh	Nam	31/08/2010	Toán học chung	7
298	240121	Phạm Thành Đạt	Nam	16/08/2010	Ngữ Văn chung	5
299	240425	Đỗ Toàn Thắng	Nam	21/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	
300	0101105	Bùi Bá Phú	Nam	16/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	8,4
301	240487	Trần Thanh Tùng	Nam	16/08/2010	Toán học chung	5
302	240450	Vũ Anh Tiến	Nam	05/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
303	240450	Vũ Anh Tiến	Nam	05/09/2010	Ngữ Văn chung	7,25
304	0107004	Đàm Thị Quỳnh Anh	Nữ	16/01/2010	Toán học chung	5,25
305	0105002	Lê Vũ Hà Anh	Nữ	27/12/2010	Ngữ Văn chung	6
306	0106062	Trịnh Nguyễn Tuấn Hưng	Nam	19/12/2010	Ngữ Văn chung	6,5
307	0108022	Đoàn Minh Hiếu	Nam	15/11/2010	Ngữ Văn chung	7,5
308	0104079	Phạm Hữu Vinh	Nam	02/07/2010	Hóa học chuyên	3,85
309	0104079	Phạm Hữu Vinh	Nam	02/07/2010	Toán học chung	8,25
310	0108070	Lương Thế Vinh	Nam	06/12/2010	Địa lý chuyên	5
311	0108063	Nguyễn Xuân Sơn	Nam	15/07/2010	Ngữ Văn chung	7,5
312	0108063	Nguyễn Xuân Sơn	Nam	15/07/2010	Địa lý chuyên	7

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
313	210172	Vũ Hoàng Huy	Nam	20/09/2010	Ngữ Văn chung	3,5
314	210172	Vũ Hoàng Huy	Nam	20/09/2010	Toán học chung	5
315	210175	Đào Thị Thanh Huyền	Nữ	03/03/2010	Toán học chung	4,25
316	210175	Đào Thị Thanh Huyền	Nữ	03/03/2010	Ngữ Văn chung	6
317	210175	Đào Thị Thanh Huyền	Nữ	03/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,4
318	210089	Trần Việt Anh Dương	Nam	22/07/2010	Ngữ Văn chung	5,75
319	290490	Trần Quỳnh Trang	Nữ	18/05/2010	Toán học chung	4,75
320	290490	Trần Quỳnh Trang	Nữ	18/05/2010	Ngữ Văn chung	5,75
321	210095	Trần Tuấn Đạt	Nam	28/03/2010	Toán học chung	6,25
322	210095	Trần Tuấn Đạt	Nam	28/03/2010	Ngữ Văn chung	3,5
323	210095	Trần Tuấn Đạt	Nam	28/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,8
324	210429	Trần Hà Vy	Nữ	21/10/2010	Ngữ Văn chung	4
325	210429	Trần Hà Vy	Nữ	21/10/2010	Toán học chung	3,75
326	210030	Phạm Đức Hoàng Anh	Nam	20/03/2010	Toán học chung	6,25
327	210030	Phạm Đức Hoàng Anh	Nam	20/03/2010	Ngữ Văn chung	5,25
328	210030	Phạm Đức Hoàng Anh	Nam	20/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	5
329	210296	Lý Thành Phong	Nam	09/03/2010	Toán học chung	5,25
330	210296	Lý Thành Phong	Nam	09/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	6
331	210025	Nguyễn Phương Anh	Nữ	03/06/2010	Ngữ Văn chung	5,75
332	210139	Nguyễn Dương Gia Hiếu	Nam	05/06/2010	Toán học chung	4,5
333	210139	Nguyễn Dương Gia Hiếu	Nam	05/06/2010	Ngữ Văn chung	6
334	210261	Đinh Hải Nam	Nam	27/10/2010	Ngữ Văn chung	2,5
335	190267	Nguyễn Đức Việt	Nam	27/11/2010	Ngữ Văn chung	3,75
336	140069	Lê Quang Dũng	Nam	13/10/2010	Toán học chung	2,75
337	190267	Nguyễn Đức Việt	Nam	27/11/2010	Toán học chung	6,5
338	190267	Nguyễn Đức Việt	Nam	27/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
339	0110069	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	10/09/2010	Toán học chung	7
340	0110069	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	10/09/2010	Tiếng Trung chuyên	6,6
341	190027	Nguyễn Nguyệt Ánh	Nữ	03/11/2010	Toán học chung	5
342	190027	Nguyễn Nguyệt Ánh	Nữ	03/11/2010	Ngữ Văn chung	3,5
343	190027	Nguyễn Nguyệt Ánh	Nữ	03/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
344	190033	Trần Gia Bảo	Nam	26/06/2010	Ngữ Văn chung	3,75
345	200309	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	19/11/2010	Ngữ Văn chung	5,75
346	200775	Nguyễn Tuấn Tú	Nam	26/05/2010	Toán học chung	6,75
347	200686	Ngô Phương Thảo	Nữ	26/08/2010	Toán học chung	6,25
348	200301	Phạm Gia Huy	Nam	19/11/2010	Toán học chung	6,75
349	240119	Phạm Thành Đạt	Nam	17/11/2010	Toán học chung	5
350	240119	Phạm Thành Đạt	Nam	17/11/2010	Ngữ Văn chung	4,25
351	200301	Phạm Gia Huy	Nam	19/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,6

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
352	200381	Nguyễn Phúc Lâm	Nam	03/11/2010	Ngữ Văn chung	5,5
353	200326	Nguyễn Duy Hưng	Nam	02/01/2010	Ngữ Văn chung	4,75
354	200287	Đào Mạnh Hùng	Nam	03/08/2010	Ngữ Văn chung	5,75
355	200287	Đào Mạnh Hùng	Nam	03/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	7
356	200006	Mai Thùy An	Nữ	28/02/2010	Toán học chung	5,25
357	200006	Mai Thùy An	Nữ	28/02/2010	Ngữ Văn chung	5,25
358	200006	Mai Thùy An	Nữ	28/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	8,4
359	200162	Hoàng Đức Duy	Nam	23/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
360	200423	Nguyễn Trần Phương Linh	Nữ	08/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,4
361	0109001	Đặng Nguyễn Tâm An	Nữ	27/07/2010	Ngữ Văn chung	6,75
362	0109001	Đặng Nguyễn Tâm An	Nữ	27/07/2010	Tiếng Anh chuyên	7
363	340148	Trần Ngọc Hoàn	Nữ	13/11/2010	Toán học chung	5,25
364	340148	Trần Ngọc Hoàn	Nữ	13/11/2010	Ngữ Văn chung	7
365	340148	Trần Ngọc Hoàn	Nữ	13/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,8
366	340217	Lê Phương Linh	Nữ	15/08/2010	Ngữ Văn chung	5,75
367	360036	Nguyễn Trần Hoài Anh	Nữ	03/06/2010	Toán học chung	3
368	360036	Nguyễn Trần Hoài Anh	Nữ	03/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,6
369	340217	Lê Phương Linh	Nữ	15/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
370	360048	Trần Tuấn Anh	Nam	02/09/2010	Toán học chung	4,25
371	360048	Trần Tuấn Anh	Nam	02/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,8
372	360115	Nguyễn Tùng Dương	Nam	16/01/2010	Toán học chung	2,5
373	360115	Nguyễn Tùng Dương	Nam	16/01/2010	Ngữ Văn chung	4
374	360152	Hồ Hai	Nam	30/10/2010	Ngữ Văn chung	4,5
375	360152	Hồ Hai	Nam	30/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
376	340291	Bùi Thu Nga	Nữ	30/09/2010	Toán học chung	4,75
377	360157	Nguyễn Văn Hải	Nam	31/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,6
378	360209	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	16/10/2010	Ngữ Văn chung	4,5
379	340291	Bùi Thu Nga	Nữ	30/09/2010	Ngữ Văn chung	6,25
380	311026	Nguyễn Hà Vy	Nữ	13/09/2010	Ngữ Văn chung	5,5
381	360223	Nguyễn Thiện Khang	Nam	20/02/2010	Toán học chung	5,5
382	360223	Nguyễn Thiện Khang	Nam	20/02/2010	Ngữ Văn chung	5
383	360223	Nguyễn Thiện Khang	Nam	20/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,4
384	340291	Bùi Thu Nga	Nữ	30/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
385	310163	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	18/08/2010	Ngữ Văn chung	7
386	310580	Phạm Tiến Mạnh	Nam	02/04/2010	Toán học chung	6,25
387	310580	Phạm Tiến Mạnh	Nam	02/04/2010	Ngữ Văn chung	6
388	310580	Phạm Tiến Mạnh	Nam	02/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	6
389	360230	Nguyễn Nam Khánh	Nam	11/07/2010	Toán học chung	4
390	360230	Nguyễn Nam Khánh	Nam	11/07/2010	Ngữ Văn chung	4,75

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
391	360230	Nguyễn Nam Khánh	Nam	11/07/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,6
392	340443	Trần Nhật Thanh Trúc	Nữ	11/12/2010	Ngữ Văn chung	5
393	0108014	Nguyễn Vũ Thùy Dương	Nữ	15/07/2010	Địa lý chuyên	5,75
394	310220	Kiều Quang Đạt	Nam	09/08/2010	Toán học chung	8,25
395	310220	Kiều Quang Đạt	Nam	09/08/2010	Ngữ Văn chung	4,25
396	310220	Kiều Quang Đạt	Nam	09/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
397	360233	Phạm Gia Khánh	Nam	03/08/2010	Toán học chung	7
398	311043	Vũ Ngọc Tường Vy	Nữ	31/01/2010	Toán học chung	6,25
399	311043	Vũ Ngọc Tường Vy	Nữ	31/01/2010	Ngữ Văn chung	5,25
400	311043	Vũ Ngọc Tường Vy	Nữ	31/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,2
401	300338	Đỗ Thị Nhung	Nữ	03/09/2010	Toán học chung	2,75
402	300338	Đỗ Thị Nhung	Nữ	03/09/2010	Ngữ Văn chung	4,25
403	300338	Đỗ Thị Nhung	Nữ	03/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,4
404	340443	Trần Nhật Thanh Trúc	Nữ	11/12/2010	Toán học chung	5,75
405	310471	Nguyễn Mai Lan	Nữ	16/01/2010	Toán học chung	5,5
406	360276	Nguyễn Nhật Long	Nam	23/06/2010	Toán học chung	5
407	360276	Nguyễn Nhật Long	Nam	23/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,6
408	310551	Phạm Như Hải Long	Nam	24/06/2010	Toán học chung	5,75
409	340443	Trần Nhật Thanh Trúc	Nữ	11/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,8
410	360292	Hà Đức Mạnh	Nam	24/03/2010	Ngữ Văn chung	6
411	310498	Bùi Gia Linh	Nữ	16/08/2010	Ngữ Văn chung	4,5
412	300304	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	05/05/2010	Ngữ Văn chung	4,5
413	300304	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	05/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,2
414	060396	Đỗ Đặng Anh Thư	Nữ	15/10/2010	Toán học chung	6,75
415	360360	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	10/07/2010	Toán học chung	4,25
416	360360	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	10/07/2010	Ngữ Văn chung	5,5
417	310478	Lê Thùy Lâm	Nữ	21/11/2010	Toán học chung	7
418	310478	Lê Thùy Lâm	Nữ	21/11/2010	Ngữ Văn chung	4,75
419	310478	Lê Thùy Lâm	Nữ	21/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
420	340316	Vũ Thanh Nguyên	Nam	08/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,8
421	300180	Bùi Quân Huấn	Nam	09/09/2010	Toán học chung	2
422	300180	Bùi Quân Huấn	Nam	09/09/2010	Ngữ Văn chung	4,5
423	300180	Bùi Quân Huấn	Nam	09/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
424	310742	Quách Xuân Phát	Nam	20/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4
425	360364	Trần Thái Ninh	Nam	09/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,4
426	310904	Nguyễn Minh Thư	Nữ	28/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4
427	310223	Nguyễn Duy Đạt	Nam	23/03/2010	Ngữ Văn chung	5,5
428	360370	Lưu Thế Phong	Nam	02/08/2010	Ngữ Văn chung	4,25
429	300422	Hoàng Quốc Thắng	Nam	29/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	4

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
430	340316	Vũ Thanh Nguyên	Nam	08/03/2010	Toán học chung	5,75
431	310729	Đoàn Huyền Nhung	Nữ	05/04/2010	Toán học chung	7,5
432	310729	Đoàn Huyền Nhung	Nữ	05/04/2010	Ngữ Văn chung	5
433	310729	Đoàn Huyền Nhung	Nữ	05/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,6
434	290446	Bùi Thị Hòa Thắm	Nữ	06/05/2010	Ngữ Văn chung	3,75
435	360444	Phạm Anh Thư	Nữ	21/07/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
436	310179	Phạm Minh Dũng	Nam	18/08/2010	Toán học chung	6,25
437	310179	Phạm Minh Dũng	Nam	18/08/2010	Ngữ Văn chung	6
438	310179	Phạm Minh Dũng	Nam	18/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,2
439	340316	Vũ Thanh Nguyên	Nam	08/03/2010	Ngữ Văn chung	4
440	310177	Nguyễn Trọng Dũng	Nam	09/03/2010	Ngữ Văn chung	6,33
441	120312	Tô Ngọc Tùng	Nam	20/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,8
442	360489	Đỗ Quang Vinh	Nam	17/12/2010	Toán học chung	3,75
443	360489	Đỗ Quang Vinh	Nam	17/12/2010	Ngữ Văn chung	6
444	310468	Trần Cao Kỳ	Nam	30/11/2010	Ngữ Văn chung	6,25
445	310468	Trần Cao Kỳ	Nam	30/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,6
446	240271	Ngô Bảo Long	Nam	13/04/2010	Ngữ Văn chung	5,5
447	310171	Mai Anh Dũng	Nam	08/04/2010	Ngữ Văn chung	4,75
448	340224	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	31/10/2010	Toán học chung	5
449	310835	Phạm Hoàng Thành	Nam	19/10/2010	Toán học chung	5,5
450	340224	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	31/10/2010	Ngữ Văn chung	5,25
451	310513	Lê Phương Linh	Nữ	12/04/2010	Toán học chung	6,75
452	310513	Lê Phương Linh	Nữ	12/04/2010	Ngữ Văn chung	6,75
453	310513	Lê Phương Linh	Nữ	12/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,8
454	310015	Bùi Ngọc Việt Anh	Nam	25/02/2010	Ngữ Văn chung	5
455	310015	Bùi Ngọc Việt Anh	Nam	25/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
456	300284	Nguyễn Hữu Minh	Nam	30/03/2010	Toán học chung	2,5
457	300284	Nguyễn Hữu Minh	Nam	30/03/2010	Ngữ Văn chung	4,5
458	300284	Nguyễn Hữu Minh	Nam	30/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	3
459	340224	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	31/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,8
460	250698	Trần Phương Uyên	Nữ	26/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
461	310370	Bùi Đức Huy	Nam	01/07/2010	Ngữ Văn chung	5,08
462	310912	Vũ Thị Anh Thư	Nữ	21/01/2010	Toán học chung	5,5
463	310912	Vũ Thị Anh Thư	Nữ	21/01/2010	Ngữ Văn chung	7
464	340418	Trần Mạnh Tiến	Nam	17/02/2010	Toán học chung	4,75
465	310460	Đỗ Tuấn Kiệt	Nam	30/07/2010	Ngữ Văn chung	7,16
466	310012	Quách Nguyễn Trường An	Nam	20/08/2010	Toán học chung	7,25
467	340418	Trần Mạnh Tiến	Nam	17/02/2010	Ngữ Văn chung	4,75
468	311013	Nguyễn Quốc Đăng Vinh	Nam	20/07/2010	Ngữ Văn chung	4,5

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
469	340418	Trần Mạnh Tiến	Nam	17/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
470	300353	Nguyễn Văn Phong	Nam	10/09/2010	Ngữ Văn chung	2,5
471	300353	Nguyễn Văn Phong	Nam	10/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,8
472	340033	Phạm Đức Anh	Nam	24/06/2010	Ngữ Văn chung	4,5
473	340061	Nguyễn Phương Chi	Nữ	22/09/2010	Toán học chung	5,25
474	070002	Nguyễn Văn An	Nam	05/02/2010	Toán học chung	3,25
475	070002	Nguyễn Văn An	Nam	05/02/2010	Ngữ Văn chung	4
476	070002	Nguyễn Văn An	Nam	05/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
477	0106065	Nguyễn Kim Khánh	Nữ	27/08/2010	Ngữ Văn chung	7,5
478	0106065	Nguyễn Kim Khánh	Nữ	27/08/2010	Ngữ Văn chuyên	4,5
479	340061	Nguyễn Phương Chi	Nữ	22/09/2010	Ngữ Văn chung	5,25
480	340061	Nguyễn Phương Chi	Nữ	22/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
481	070079	Phạm Thị Khánh Ly	Nữ	01/09/2010	Toán học chung	3,25
482	070079	Phạm Thị Khánh Ly	Nữ	01/09/2010	Ngữ Văn chung	4
483	070079	Phạm Thị Khánh Ly	Nữ	01/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	3
484	300518	Nguyễn Văn Việt	Nam	24/10/2010	Toán học chung	4,25
485	300518	Nguyễn Văn Việt	Nam	24/10/2010	Ngữ Văn chung	2,25
486	300518	Nguyễn Văn Việt	Nam	24/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,6
487	300055	Vũ Việt Anh	Nam	23/11/2010	Toán học chung	1,5
488	300055	Vũ Việt Anh	Nam	23/11/2010	Ngữ Văn chung	5,75
489	300055	Vũ Việt Anh	Nam	23/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,4
490	170052	Tổng Vạn Dòng	Nam	02/05/2010	Toán học chung	6
491	200639	Nguyễn Duy Quang	Nam	16/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
492	200454	Đào Đức Lộc	Nam	08/05/2010	Toán học chung	5,75
493	200724	Nguyễn Anh Thư	Nữ	18/12/2010	Ngữ Văn chung	4,25
494	170102	Nguyễn Sinh Hùng	Nam	06/01/2010	Toán học chung	5,5
495	170102	Nguyễn Sinh Hùng	Nam	06/01/2010	Ngữ Văn chung	5,25
496	170102	Nguyễn Sinh Hùng	Nam	06/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	5
497	200599	Phạm Hải Ninh	Nam	22/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
498	170056	Hoàng Trung Duy	Nam	27/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
499	200137	Nguyễn Thành Danh	Nam	23/02/2010	Toán học chung	6,5
500	170020	Nguyễn Phương Anh	Nữ	11/11/2010	Toán học chung	5
501	170020	Nguyễn Phương Anh	Nữ	11/11/2010	Ngữ Văn chung	6
502	170020	Nguyễn Phương Anh	Nữ	11/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,6
503	200137	Nguyễn Thành Danh	Nam	23/02/2010	Ngữ Văn chung	6,25
504	280129	Vũ Thị Thanh Hoa	Nữ	26/11/2010	Ngữ Văn chung	5
505	200137	Nguyễn Thành Danh	Nam	23/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
506	170214	Nguyễn Bá Hồng Phong	Nam	17/06/2010	Ngữ Văn chung	3,5
507	200019	Đoàn Bảo Minh Anh	Nữ	26/07/2010	Toán học chung	4,75

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
508	170271	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	22/03/2010	Ngữ Văn chung	6,75
509	170027	Vũ Hà Anh	Nữ	06/06/2010	Toán học chung	6,75
510	170027	Vũ Hà Anh	Nữ	06/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
511	200019	Đoàn Bảo Minh Anh	Nữ	26/07/2010	Ngữ Văn chung	6
512	200019	Đoàn Bảo Minh Anh	Nữ	26/07/2010	Tiếng Anh tự chọn	8,4
513	170051	Phạm Ngọc Diệp	Nữ	04/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
514	170274	Tạ Minh Tiến	Nam	13/10/2010	Ngữ Văn chung	4,25
515	170274	Tạ Minh Tiến	Nam	13/10/2010	Toán học chung	5,5
516	200350	Phạm Hoàng Khánh	Nam	17/08/2010	Toán học chung	7,25
517	200350	Phạm Hoàng Khánh	Nam	17/08/2010	Ngữ Văn chung	5,5
518	200350	Phạm Hoàng Khánh	Nam	17/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,8
519	170142	Phạm Ngọc Bảo Linh	Nữ	12/11/2010	Ngữ Văn chung	6,5
520	170142	Phạm Ngọc Bảo Linh	Nữ	12/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
521	200632	Nguyễn Thùy Phương	Nữ	08/01/2010	Ngữ Văn chung	6,25
522	170140	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	05/10/2010	Toán học chung	5
523	170140	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	05/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,2
524	200762	Bùi Minh Trung	Nam	03/12/2010	Toán học chung	7
525	200762	Bùi Minh Trung	Nam	03/12/2010	Ngữ Văn chung	7
526	080350	Hà Thị Anh Thư	Nữ	18/12/2010	Toán học chung	3,25
527	170138	Nguyễn Phạm Phương Linh	Nữ	23/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,6
528	080350	Hà Thị Anh Thư	Nữ	18/12/2010	Ngữ Văn chung	3
529	300460	Lê Thị Quỳnh Trang	Nữ	22/09/2010	Toán học chung	4,25
530	300460	Lê Thị Quỳnh Trang	Nữ	22/09/2010	Ngữ Văn chung	3,75
531	300460	Lê Thị Quỳnh Trang	Nữ	22/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,4
532	200082	Vũ Hoàng Ngọc Anh	Nữ	31/07/2010	Ngữ Văn chung	6,25
533	080350	Hà Thị Anh Thư	Nữ	18/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,8
534	200292	Đỗ Khắc Huy	Nam	21/07/2010	Ngữ Văn chung	5,25
535	200292	Đỗ Khắc Huy	Nam	21/07/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
536	200744	Nguyễn Thị Vân Trang	Nữ	06/09/2010	Ngữ Văn chung	6
537	200629	Đỗ Minh Phương	Nữ	09/02/2010	Toán học chung	7,25
538	200629	Đỗ Minh Phương	Nữ	09/02/2010	Ngữ Văn chung	5
539	200629	Đỗ Minh Phương	Nữ	09/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,4
540	200311	Phạm Khánh Huyền	Nữ	09/07/2010	Toán học chung	5,5
541	350121	Vương Minh Đức	Nam	24/09/2010	Toán học chung	6
542	350121	Vương Minh Đức	Nam	24/09/2010	Ngữ Văn chung	4,5
543	350467	Trần Minh Trang	Nữ	24/11/2010	Ngữ Văn chung	4,75
544	350467	Trần Minh Trang	Nữ	24/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
545	350385	Nguyễn Hương Quỳnh	Nữ	30/11/2010	Toán học chung	6,75
546	350385	Nguyễn Hương Quỳnh	Nữ	30/11/2010	Ngữ Văn chung	5,5

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
547	350385	Nguyễn Hương Quỳnh	Nữ	30/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	2,8
548	350428	Lê Anh Thơ	Nữ	13/08/2010	Ngữ Văn chung	5
549	350197	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	03/05/2010	Toán học chung	4,5
550	350197	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	03/05/2010	Ngữ Văn chung	6,25
551	350197	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	03/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,2
552	0106057	Nguyễn Gia Hân	Nữ	15/12/2010	Ngữ Văn chuyên	6
553	350122	Ngô Hương Giang	Nữ	08/09/2010	Toán học chung	5,25
554	350122	Ngô Hương Giang	Nữ	08/09/2010	Ngữ Văn chung	4,25
555	040687	Lê Tường Vy	Nữ	06/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4
556	040687	Lê Tường Vy	Nữ	06/02/2010	Toán học chung	5
557	040585	Lê Anh Thư	Nữ	31/03/2010	Tiếng Trung tự chọn	7,9
558	250395	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	25/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,6
559	0109119	Lee Chang Linh	Nữ	25/01/2010	Ngữ Văn chung	7,25
560	0109119	Lee Chang Linh	Nữ	25/01/2010	Tiếng Anh chuyên	6
561	0104049	Đoàn Tất Mạnh	Nam	23/10/2010	Hóa học chuyên	5,4
562	040667	Nguyễn Thảo Vân	Nữ	30/07/2010	Ngữ Văn chung	5,5
563	290074	Quyết Đức Chung	Nam	21/07/2010	Ngữ Văn chung	4
564	040449	Vũ Thị Mai Nhi	Nữ	25/07/2010	Tiếng Trung tự chọn	3,2
565	040524	Phạm Hoàng Sơn	Nam	12/07/2010	Toán học chung	6,5
566	040596	Nguyễn Thị Ngân Thương	Nữ	23/03/2010	Ngữ Văn chung	5,5
567	040596	Nguyễn Thị Ngân Thương	Nữ	23/03/2010	Toán học chung	6,25
568	040596	Nguyễn Thị Ngân Thương	Nữ	23/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
569	040585	Lê Anh Thư	Nữ	31/03/2010	Toán học chung	7
570	040187	Trần Ngọc Hà	Nữ	13/10/2010	Tiếng Trung tự chọn	4
571	040526	Vũ Hồng Sơn	Nam	24/07/2010	Toán học chung	7
572	040526	Vũ Hồng Sơn	Nam	24/07/2010	Ngữ Văn chung	5,25
573	040049	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	29/04/2010	Tiếng Trung tự chọn	3,2
574	040566	Hoàng Xuân Thắng	Nam	19/03/2010	Toán học chung	4,25
575	040566	Hoàng Xuân Thắng	Nam	19/03/2010	Ngữ Văn chung	6,25
576	040566	Hoàng Xuân Thắng	Nam	19/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,2
577	040551	Lê Thị Bích Thảo	Nữ	19/02/2010	Toán học chung	4,25
578	040551	Lê Thị Bích Thảo	Nữ	19/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
579	040367	Nguyễn Đức Minh	Nam	24/03/2010	Toán học chung	4,5
580	040367	Nguyễn Đức Minh	Nam	24/03/2010	Ngữ Văn chung	6
581	040367	Nguyễn Đức Minh	Nam	24/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,6
582	040348	Lê Khánh Ly	Nữ	13/01/2010	Ngữ Văn chung	5,25
583	040348	Lê Khánh Ly	Nữ	13/01/2010	Tiếng Trung tự chọn	5,8
584	040426	Lương Phạm Hạnh Nguyên	Nữ	24/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
585	040298	Tô Nhã Kỳ	Nữ	10/07/2010	Toán học chung	2,5

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
586	040298	Tô Nhã Kỳ	Nữ	10/07/2010	Tiếng Trung tự chọn	2,2
587	040211	Hoàng Long Hiếu	Nam	08/12/2010	Toán học chung	5
588	040211	Hoàng Long Hiếu	Nam	08/12/2010	Ngữ Văn chung	5,25
589	040213	Nguyễn Duy Hiếu	Nam	28/04/2010	Toán học chung	6
590	040213	Nguyễn Duy Hiếu	Nam	28/04/2010	Ngữ Văn chung	4,75
591	040213	Nguyễn Duy Hiếu	Nam	28/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4
592	040165	Lê Đức Hải Đông	Nam	18/05/2010	Toán học chung	3,5
593	040165	Lê Đức Hải Đông	Nam	18/05/2010	Ngữ Văn chung	5,25
594	040158	Trần Tiến Đạt	Nam	23/11/2010	Toán học chung	5,5
595	040158	Trần Tiến Đạt	Nam	23/11/2010	Ngữ Văn chung	5,5
596	040158	Trần Tiến Đạt	Nam	23/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	6
597	040086	Hoàng Thị Ngọc Bích	Nữ	20/04/2010	Toán học chung	4,75
598	040056	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	25/12/2009	Ngữ Văn chung	4,75
599	040056	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	25/12/2009	Tiếng Trung tự chọn	3,2
600	260697	Đỗ Nguyễn Bảo Vy	Nữ	08/03/2010	Toán học chung	3,5
601	040116	Vũ Hồng Diễm	Nữ	09/09/2010	Toán học chung	4,75
602	040079	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	Nam	03/04/2010	Toán học chung	5,75
603	040049	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	29/04/2010	Ngữ Văn chung	3,5
604	040086	Hoàng Thị Ngọc Bích	Nữ	20/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	5
605	040025	Hoàng Thị Minh Anh	Nữ	31/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4
606	040593	Phạm Anh Thư	Nữ	16/06/2010	Ngữ Văn chung	6,25
607	040593	Phạm Anh Thư	Nữ	16/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,4
608	200129	Trần Bùi Linh Chi	Nữ	26/07/2010	Ngữ Văn chung	6
609	230364	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	13/08/2010	Toán học chung	5,5
610	230364	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	13/08/2010	Ngữ Văn chung	5
611	230230	Ngô Quang Huy	Nam	13/04/2010	Toán học chung	6,25
612	230230	Ngô Quang Huy	Nam	13/04/2010	Ngữ Văn chung	5,75
613	230215	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	29/12/2010	Toán học chung	5,25
614	230215	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	29/12/2010	Ngữ Văn chung	6,25
615	230242	Ngô Lê Khánh Huyền	Nữ	02/01/2010	Ngữ Văn chung	6,25
616	230258	Phạm Nhật Hưng	Nam	21/11/2010	Ngữ Văn chung	6,75
617	230178	Hoàng Điệp Ngọc Hà	Nữ	16/08/2010	Toán học chung	6,75
618	230178	Hoàng Điệp Ngọc Hà	Nữ	16/08/2010	Ngữ Văn chung	7,5
619	230178	Hoàng Điệp Ngọc Hà	Nữ	16/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,2
620	230527	Nguyễn Chí Thành	Nam	10/10/2010	Toán học chung	6
621	230527	Nguyễn Chí Thành	Nam	10/10/2010	Ngữ Văn chung	6,5
622	230270	Nguyễn Kim Khánh	Nữ	31/08/2010	Ngữ Văn chung	6,5
623	230342	Nguyễn Vũ Gia Linh	Nữ	28/06/2010	Toán học chung	8,25
624	230342	Nguyễn Vũ Gia Linh	Nữ	28/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,2

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
625	230180	Ngô Thanh Hà	Nữ	30/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	5
626	230197	Vũ Đức Hải	Nam	06/11/2010	Toán học chung	8,25
627	230197	Vũ Đức Hải	Nam	06/11/2010	Ngữ Văn chung	6
628	230197	Vũ Đức Hải	Nam	06/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
629	230195	Nguyễn Việt Hải	Nam	05/10/2010	Toán học chung	6,5
630	230195	Nguyễn Việt Hải	Nam	05/10/2010	Ngữ Văn chung	5,75
631	230195	Nguyễn Việt Hải	Nam	05/10/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,4
632	230247	Trần Thị Khánh Huyền	Nữ	02/08/2010	Ngữ Văn chung	6,5
633	230317	Bùi Nguyễn Phương Linh	Nữ	24/06/2010	Ngữ Văn chung	7,5
634	230317	Bùi Nguyễn Phương Linh	Nữ	24/06/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,8
635	230475	Nguyễn Văn Phúc	Nam	11/03/2010	Ngữ Văn chung	6
636	230475	Nguyễn Văn Phúc	Nam	11/03/2010	Tiếng Anh tự chọn	8
637	230528	Đoàn Phương Thảo	Nữ	05/08/2010	Toán học chung	7,5
638	230528	Đoàn Phương Thảo	Nữ	05/08/2010	Ngữ Văn chung	7
639	230528	Đoàn Phương Thảo	Nữ	05/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
640	220681	Nguyễn Đình Quân	Nam	02/03/2010	Ngữ Văn chung	4,5
641	220681	Nguyễn Đình Quân	Nam	02/03/2010	Toán học chung	6,5
642	230198	Trần Thức Hào	Nam	29/10/2010	Toán học chung	6
643	230350	Vũ Khánh Linh	Nữ	09/09/2010	Ngữ Văn chung	5,75
644	220141	Nguyễn Mai Chi	Nữ	02/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
645	230161	Ngô Hương Giang	Nữ	22/04/2010	Ngữ Văn chung	6,5
646	230161	Ngô Hương Giang	Nữ	22/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,6
647	230295	Vũ Gia Kiệt	Nam	23/08/2010	Ngữ Văn chung	6
648	230295	Vũ Gia Kiệt	Nam	23/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	8,4
649	330213	Nguyễn Thị Bích Huyền	Nữ	29/07/2010	Ngữ Văn chung	5
650	230240	Đào Thị Thanh Huyền	Nữ	03/03/2010	Ngữ Văn chung	6,25
651	330087	Lê Vũ Kim Cương	Nam	29/12/2010	Ngữ Văn chung	5,75
652	230597	Nguyễn Thiên Ý	Nữ	06/05/2010	Ngữ Văn chung	5,75
653	330501	Vũ Tiến Vinh	Nam	29/09/2010	Ngữ Văn chung	5,75
654	330501	Vũ Tiến Vinh	Nam	29/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
655	230047	Phạm Hùng Anh	Nam	28/08/2010	Ngữ Văn chung	7,25
656	330484	Đỗ Thanh Tùng	Nam	06/07/2010	Ngữ Văn chung	5,5
657	230264	Trần Quỳnh Hương	Nữ	27/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,2
658	220341	Bùi Khánh Huyền	Nữ	04/05/2010	Toán học chung	6
659	220341	Bùi Khánh Huyền	Nữ	04/05/2010	Ngữ Văn chung	5,75
660	220341	Bùi Khánh Huyền	Nữ	04/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
661	330308	Đặng Nguyễn Hoàng Minh	Nam	02/12/2010	Ngữ Văn chung	6
662	330308	Đặng Nguyễn Hoàng Minh	Nam	02/12/2010	Toán học chung	5
663	330308	Đặng Nguyễn Hoàng Minh	Nam	02/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,2

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
664	330129	Phạm Minh Đạt	Nam	29/05/2010	Toán học chung	5,75
665	330129	Phạm Minh Đạt	Nam	29/05/2010	Ngữ Văn chung	4,75
666	230168	Trần Hương Giang	Nữ	17/11/2010	Ngữ Văn chung	7,75
667	230168	Trần Hương Giang	Nữ	17/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	7
668	230421	Cung Ánh Ngọc	Nữ	23/09/2010	Toán học chung	7,25
669	330428	Vũ Tiến Thành	Nam	09/03/2010	Ngữ Văn chung	5
670	220552	Nguyễn Thị Khánh My	Nữ	10/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,8
671	230346	Phùng Bảo Linh	Nữ	15/09/2010	Ngữ Văn chung	7,25
672	330321	Nguyễn Trần Tuấn Minh	Nam	15/02/2010	Toán học chung	5,5
673	330321	Nguyễn Trần Tuấn Minh	Nam	15/02/2010	Ngữ Văn chung	6
674	330321	Nguyễn Trần Tuấn Minh	Nam	15/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
675	230186	Phạm Hải Hà	Nữ	02/02/2010	Ngữ Văn chung	6,75
676	330171	Vũ Minh Hiền	Nữ	04/02/2010	Toán học chung	6,5
677	330171	Vũ Minh Hiền	Nữ	04/02/2010	Ngữ Văn chung	6,25
678	330171	Vũ Minh Hiền	Nữ	04/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,8
679	330380	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	23/03/2010	Ngữ Văn chung	6,5
680	230076	Mai Gia Bảo	Nam	30/09/2010	Toán học chung	7,5
681	230076	Mai Gia Bảo	Nam	30/09/2010	Ngữ Văn chung	5,75
682	230076	Mai Gia Bảo	Nam	30/09/2010	Tiếng Anh tự chọn	8
683	330088	Lưu Ngọc Diệp	Nữ	14/07/2010	Toán học chung	7
684	330088	Lưu Ngọc Diệp	Nữ	14/07/2010	Ngữ Văn chung	6,25
685	220773	Nguyễn Anh Thư	Nữ	22/01/2010	Toán học chung	4,75
686	220773	Nguyễn Anh Thư	Nữ	22/01/2010	Ngữ Văn chung	6,25
687	230515	Lưu Tố Tâm	Nữ	09/08/2010	Ngữ Văn chung	6
688	330207	Vũ Ngọc Huy	Nam	16/08/2010	Toán học chung	4,75
689	220082	Vũ Hoàng Hải Anh	Nữ	22/04/2010	Ngữ Văn chung	5,5
690	330407	Trần Anh Quân	Nam	15/08/2010	Toán học chung	6
691	330407	Trần Anh Quân	Nam	15/08/2010	Ngữ Văn chung	5,75
692	330407	Trần Anh Quân	Nam	15/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,8
693	330512	Vũ Tường Vy	Nữ	23/02/2010	Toán học chung	5,75
694	330512	Vũ Tường Vy	Nữ	23/02/2010	Ngữ Văn chung	7,25
695	330512	Vũ Tường Vy	Nữ	23/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
696	220443	Đặng Phương Linh	Nữ	25/06/2010	Ngữ Văn chung	6
697	220443	Đặng Phương Linh	Nữ	25/06/2010	Toán học chung	6
698	330160	Vũ Minh Hằng	Nữ	23/04/2010	Ngữ Văn chung	5,5
699	330514	Nguyễn Ngọc Yến	Nữ	26/12/2010	Ngữ Văn chung	5,75
700	330487	Nguyễn Ánh Tuyết	Nữ	08/04/2010	Toán học chung	5,5
701	330487	Nguyễn Ánh Tuyết	Nữ	08/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,2
702	220016	Doãn Minh Anh	Nữ	27/05/2010	Toán học chung	5

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
703	220016	Doãn Minh Anh	Nữ	27/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
704	330336	Phạm Hải Nam	Nam	29/01/2010	Ngữ Văn chung	5,75
705	330336	Phạm Hải Nam	Nam	29/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,6
706	330275	Trần Ngọc Linh	Nữ	14/06/2010	Ngữ Văn chung	5,5
707	220338	Phạm Gia Huy	Nam	08/11/2010	Toán học chung	3,25
708	220338	Phạm Gia Huy	Nam	08/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,8
709	330185	Trần Đức Hoàn	Nam	08/05/2010	Toán học chung	7,5
710	330185	Trần Đức Hoàn	Nam	08/05/2010	Ngữ Văn chung	3,75
711	330185	Trần Đức Hoàn	Nam	08/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,2
712	330441	Phan Bá Thiện	Nam	19/07/2010	Ngữ Văn chung	7
713	220319	Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	19/08/2010	Toán học chung	7,5
714	220319	Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	19/08/2010	Ngữ Văn chung	3
715	220319	Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	19/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	8,4
716	220265	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	27/01/2010	Toán học chung	5,5
717	320243	Trương Hải Ninh	Nam	23/03/2010	Toán học chung	1,75
718	320243	Trương Hải Ninh	Nam	23/03/2010	Ngữ Văn chung	1,25
719	220785	Đỗ Việt Tiến	Nam	01/12/2010	Ngữ Văn chung	4,75
720	320276	Nguyễn Thu Thảo	Nữ	13/12/2010	Ngữ Văn chung	3,5
721	220035	Ngô Phương Anh	Nữ	12/06/2010	Toán học chung	2,5
722	220905	Nguyễn Hải Yến	Nữ	30/12/2010	Ngữ Văn chung	6,25
723	220905	Nguyễn Hải Yến	Nữ	30/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	4
724	320071	Nguyễn Ánh Dương	Nữ	25/11/2010	Ngữ Văn chung	3
725	320071	Nguyễn Ánh Dương	Nữ	25/11/2010	Tiếng Anh tự chọn	5,2
726	220395	Kiều Nguyễn Minh Khôi	Nam	28/07/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,8
727	220344	Lê Khánh Huyền	Nữ	04/07/2010	Ngữ Văn chung	6,5
728	220344	Lê Khánh Huyền	Nữ	04/07/2010	Toán học chung	3
729	320070	Lý Thị Thùy Dương	Nữ	31/01/2010	Toán học chung	1,5
730	320070	Lý Thị Thùy Dương	Nữ	31/01/2010	Ngữ Văn chung	5
731	220504	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	17/12/2010	Toán học chung	6
732	320022	Nguyễn Thị Hồng Anh	Nữ	06/11/2010	Toán học chung	4,5
733	320022	Nguyễn Thị Hồng Anh	Nữ	06/11/2010	Ngữ Văn chung	3,25
734	220213	Trần Tiến Đạt	Nam	22/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,2
735	220213	Trần Tiến Đạt	Nam	22/04/2010	Ngữ Văn chung	3,25
736	220717	Trần Thái Sơn	Nam	13/07/2010	Ngữ Văn chung	5,5
737	220446	Đoàn Thùy Linh	Nữ	02/02/2010	Toán học chung	5,25
738	220446	Đoàn Thùy Linh	Nữ	02/02/2010	Ngữ Văn chung	8
739	220446	Đoàn Thùy Linh	Nữ	02/02/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,8
740	330179	Trần Xuân Hiếu	Nam	13/02/2010	Ngữ Văn chung	4,5
741	220293	Trang Công Hiếu	Nam	13/08/2010	Toán học chung	5,75

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bài thi	Điểm phúc khảo
742	220293	Trang Công Hiếu	Nam	13/08/2010	Ngữ Văn chung	5,5
743	330474	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	07/12/2010	Toán học chung	6,25
744	330474	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	07/12/2010	Ngữ Văn chung	7
745	330474	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	07/12/2010	Tiếng Anh tự chọn	4,6
746	220246	Nguyễn Khánh Hà	Nữ	28/09/2010	Toán học chung	6
747	220378	Ngô Thế Khải	Nam	16/08/2010	Ngữ Văn chung	2,75
748	220378	Ngô Thế Khải	Nam	16/08/2010	Toán học chung	6,75
749	220708	Nguyễn Lê Nam Sơn	Nam	08/10/2010	Toán học chung	4,75
750	220732	Vũ Lê Thanh	Nam	13/08/2010	Ngữ Văn chung	3,25
751	220874	Lê Anh Vũ	Nam	06/01/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,4
752	220175	Bùi Đức Duy	Nam	30/08/2010	Ngữ Văn chung	4
753	220175	Bùi Đức Duy	Nam	30/08/2010	Tiếng Anh tự chọn	7,8
754	220024	Đỗ Hoàng Bảo Anh	Nữ	24/05/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,6
755	220669	Nguyễn Mai Phương	Nữ	15/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	6,4
756	220669	Nguyễn Mai Phương	Nữ	15/04/2010	Toán học chung	4,75
757	220135	Đỗ Mai Chi	Nữ	07/01/2010	Ngữ Văn chung	5,5
758	220135	Đỗ Mai Chi	Nữ	07/01/2010	Toán học chung	4,5
759	240382	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	12/04/2010	Ngữ Văn chung	7,75
760	240382	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	12/04/2010	Tiếng Anh tự chọn	3,8
761	200095	Đào Minh Bảo	Nam	07/11/2010	Ngữ Văn chung	4,75
762	330230	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	13/03/2010	Toán học chung	6
763	330230	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	13/03/2010	Ngữ Văn chung	6